

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ -ST

Ngày: 23/01/2024

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Chu Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Phùng Chính và ông Nguyễn Kim Hợp**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đinh Việt Bảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B - sinh năm 1987. Có đơn xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm M, xã KL, huyện KB, tỉnh HB.

- Bị đơn: Anh Hà Đường Th – sinh năm 1984. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn YL, xã ThS, huyện LS, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Bùi Thị Bé trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Đường Th tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KS, huyện KB, tỉnh HB ngày

10/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng cãi chửi đánh nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến cuối năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể khắc phục được, vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau, chị không con thương yêu anh Th. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Đường Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung.

+ Hà Thân Th, sinh năm 2004. Cháu Th đã trưởng thành và lập gia đình riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007. Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị để anh Th nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Hà Đường Th trình bày:* Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị B trình bày là đúng, anh chị tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã KS, huyện KB, tỉnh HB. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do chị B có người đàn ông khác, không chung thủy. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Thời gian đầu anh không đồng ý ly hôn vì giữa vợ chồng anh chị còn một số khúc mắc chưa giải quyết được. Tuy nhiên nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh đã rất trầm trọng không thể khắc phục được, anh muốn giải quyết ly hôn để cả hai có cuộc sống riêng, không liên quan đến nhau nữa, anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung.

+ Hà Thân Th, sinh năm 2004. Cháu Th đã trưởng thành và lập gia đình riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007. Được Tòa giải quyết cho ly hôn anh xin được nuôi cháu Th, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị B.

+ Xử cho chị Bùi Thị B và anh Hà Đường Th được ly hôn.

+ Về con chung: Anh Hà Đường Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007, cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị B chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Anh Th, chị B có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị B xin ly hôn anh Hà Đường Th là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Hà Đường Th đang cư trú tại xóm 4, thôn YL, xã TS, huyện LS, tỉnh HB. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Bùi Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Bùi Thị B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị B và anh Hà Đường Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã KS, huyện KBi, tỉnh HB ngày 10/11/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau nên cuộc sống không hạnh phúc, anh chị sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Đường Th.

Anh Hà Đường Th xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị B trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh là do chị B không chung thủy, có người đàn ông khác. Lúc đầu anh Th không đồng ý ly hôn, sau đó anh Th thay đổi ý kiến, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh đã rất trầm trọng, không thể khắc phục được, cả anh và chị B đều cần có cuộc sống riêng nên anh đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị B.

HĐXX xét thấy cả chị Bùi Thị B và anh Hà Đường Th đều đồng ý ly hôn, tuy nhiên chị Bùi Thị B vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận sự thỏa thuận này của anh chị. Xét mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị B và anh Hà Đường Th đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Hà Đường Th.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên: Hà Thân Th, sinh năm 2004; Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007. Cháu Thương đã trưởng thành và lập gia đình riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy tại bản tự khai chị B, anh Th đều trình bày được Tòa giải quyết cho ly hôn, anh Th nuôi con Hà Đăng Th cho đến khi cháu Th

trưởng thành đủ 18 tuổi, chưa yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Cháu Hà Đăng Th tại bản tự khai ngày 13/12/2023 cũng trình bày bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007 cho anh Hà Đường Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Th chưa yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này và việc thay đổi người nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[2.3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về công nợ: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Bùi Thị B phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Bé

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Hà Đường Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Đường Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Đăng Th, sinh ngày 30/9/2007 đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị Bùi Thị B có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Anh Th, chị B có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001073, ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Thanh Sơn;
- UBND xã Kim Lập;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Chu Thị Lan Anh**

